

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – AN GIANG**

Bản án số: 109/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 8 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Việt Hồng Phượng, bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Như Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (tên gọi khác: không), sinh năm 1959, tại tỉnh An Giang, nơi cư trú: ấp A1, xã H, tỉnh An Giang; Căn cước công dân: Không có; Chứng minh nhân dân số: *****; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo Công giáo; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Hà Thị V (đã chết); bị cáo có vợ là bà Hà Thị H1 (không xác định được năm sinh), đã ly hôn; và có 01 người con (không xác định được năm sinh); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Phân trại tạm giam Châu Đốc Cơ sở 3 thuộc Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh An Giang; đến ngày 24 tháng 6 năm 2026, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Văn H2 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Lê Thị Ngọc H3, sinh năm 1994 (vắng mặt);

- Bà Lê Ngọc H4, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Tổ 6, Khóm T3, phường Đ, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Minh Đ1 (vắng mặt), bà Nguyễn Thị Khánh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 01 tháng 5 năm 2026, Nguyễn Văn D điều khiển xe đạp trên Quốc lộ 91 đi ngược chiều bên lề trái, hướng Long Xuyên - Châu Đốc. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A2, xã H4, huyện T4, tỉnh An Giang (nay là ấp A2, xã H, tỉnh An Giang), D điều khiển xe đạp va chạm với xe gắn máy biển số 67AD - 028.62 do Lê Văn H2 điều khiển chạy bên lề phải hướng Châu Đốc - Long Xuyên, gây tai nạn giao thông, làm H2 cùng xe gắn máy ngã xuống đường. H2 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang, đến ngày 02 tháng 5 năm 2026 thì tử vong.

* *Kết luận giám định tử thi số: 659/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:* Lê Văn H2, sinh năm 1971. Kết luận: Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não nặng.

* *Vật chứng thu giữ gồm:* 01 xe đạp đằm (loại xe nữ), màu sơn: xanh, phía trước có rổ màu đen; 01 xe gắn máy biển số 67AD - 028.62, nhãn hiệu: CUBTHAILAND, màu sơn: xanh, số máy: VZS139FMB605692, số khung: RR6DCB4UMET605692 (đã trao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại).

* *Kết luận giám định số: 247/KL-KTHS ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:* Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin video gửi giám định. Đã trích xuất 10 ảnh trong các tập tin video gửi giám định, chi tiết trong bản Phụ lục kèm theo. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe gắn máy biển số 67AD - 028.62 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

* *Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Bình H, tỉnh An Giang, kết luận:* xe gắn máy biển số 67AD - 028.62, giá trị thiệt hại là 701.667 đồng.

Lời khai đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Ngọc H3, Lê Ngọc H4; người làm chứng Hồ Minh Đ1, Nguyễn Thị Khánh L cùng trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Đại diện hợp pháp của bị hại, không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Tại Cáo trạng số: 132/CT-VKSKV10 ngày 07 tháng 7 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – An Giang đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung, diễn biến vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm đến 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình H quản lý, giáo dục.

Áp dụng các Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị: trả lại 01 xe đạp đằm (loại xe nữ), màu sơn: xanh, phía trước có rõ màu đen cho bị cáo D;

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, đại diện bị hại và người làm chứng vắng mặt, dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 25 phút, ngày 01 tháng 5 năm 2026, tại khu vực ấp A2, xã Bình H, tỉnh An Giang, bị cáo D đã có hành vi điều khiển xe đạp đi ngược chiều bên lề trái, hướng Long Xuyên - Châu Đốc va chạm với xe gắn máy biển số 67AD - 028.62 do Lê Văn H2 điều khiển chạy bên lề phải hướng Châu Đốc - Long Xuyên,

gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông H2 bị chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo D vi phạm Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, là nguyên nhân dẫn đến va chạm giao thông. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng con người, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng khi tham gia giao thông. Do đó, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý vì quá tự tin, nhận thức được quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông là khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ bắt buộc phải lưu thông trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Tuy nhiên, bị cáo bất chấp hậu quả, điều khiển xe đạp đi ngược chiều. Bị hại điều khiển xe đi đúng phần đường của mình nhưng do bị cáo điều khiển xe đạp đi ngược chiều vào phần đường của bị hại đang di chuyển dẫn đến tai nạn, hậu quả gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Đối với việc bị cáo khai nhận trước thời điểm bị cáo điều khiển xe thì bị cáo có sử dụng rượu. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, tại thời điểm bị cáo điều khiển xe gây ra tai nạn và sau tai nạn, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh trong máu hoặc hơi thở của bị cáo có nồng độ cồn. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét hành vi về lỗi của bị cáo “tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng rượu”

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đơn chiếc (bị cáo không có vợ, con) phải sống nhờ gia đình người chị của bị cáo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhận thức không đầy đủ về hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của mình có thể gây ra, tại thời điểm gây tai nạn bị cáo đã 67 tuổi. Gia đình bị hại yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo đã có thời gian bị tạm giam. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà căn cứ khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 và Điều 3 Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Xe đạp là tài sản của bị cáo sử dụng không nhằm mục đích phạm tội, vì vậy cần giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Ngày 01 tháng 02 năm 2025, Công an xã H4, huyện T4, tỉnh An Giang (cũ) tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông, đến 09 giờ 10 phút ngày 02 tháng 5 năm 2025, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Nguyễn Văn D là người điều khiển xe gây tai nạn giao thông ấy lời khai, D khai đã uống rượu say điều khiển xe đi ngược chiều gây tai nạn, nhưng hồ sơ vụ việc không có tài liệu xác định nồng độ cồn của D, dẫn đến không có căn cứ khởi tố, truy tố, xét xử D đối với tình tiết định khung “tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng rượu” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang đã ban hành Văn bản số 315/KN-VKSKV10 ngày 16 tháng 4 năm 2026 kiến nghị khắc phục vi phạm pháp luật trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết nguồn tin tội phạm để kiến nghị về vấn đề này. Hội đồng xét xử kiến nghị Công an xã H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, chấn chỉnh tránh xảy ra các vi phạm tương tự, nhằm đảm bảo cho việc xử lý, đấu tranh, phòng chống tội phạm được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về án phí bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí vì vậy bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 8 năm 2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Bình H, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2025. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

- Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại: 01 xe đạp đằm (loại xe nữ), màu sơn: xanh, phía trước có rổ màu đen cho bị cáo Nguyễn Văn D.

(Đặc điểm theo bản kê vật chứng kèm theo Cáo trạng số: 132/CT-VKSNDKV10 ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang)

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang;
- VKSND t. An Giang;
- Sở Tư pháp t. An Giang;
- VKSND KV10 – An Giang;
- Công an t. An Giang;
- Phòng PC10 Công an t. An Giang;
- Phòng THADS KV10 – An Giang;
- UBND x. H, An Giang;
- Công an x. H, An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Giang

